

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẮK SONG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG
GIAI ĐOẠN 2013 - 2023

Đắk Song - 2013

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG GIAI ĐOẠN 2013 – 2023

I. Mô tả hiện trạng

Trường THPT Đắk Song được thành lập theo quyết định 132/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Với nhiệm vụ tổ chức giảng dạy, học tập, và các hoạt động khác giúp học sinh trên địa bàn huyện Đắk Song củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân, hoàn thiện bản thân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc tham gia vào các hoạt động khác của xã hội.

Về quy mô phát triển:

- Về đội ngũ:

| Năm học | Tổng số | Trong đó | | | | |
|-------------|---------|----------|-----------|-----------|---------|------------|
| | | CBQL | Giáo viên | Nhân viên | ThS(CN) | Độ tuổi TB |
| 2010 – 2011 | 88 | 2 | 76 | 10 | 01(77) | |
| 2011 – 2012 | 88 | 3 | 75 | 10 | 01(77) | 30 |
| 2012 - 2013 | 90 | 4 | 76 | 10 | 01(79) | 30 |

- Về cơ sở vật chất: Hiện nay trường có 02 dãy phòng học gồm 24 phòng; dãy nhà hiệu bộ 12 phòng; 01 phòng họp lớn, 03 phòng thí nghiệm, 03 phòng máy thực hành với 90 máy được kết nối Internet; 01 thư viện hơn 3000 đầu sách các loại; dãy nhà ở cho CB-GV: 7 phòng; dãy nhà ở bán trú cho học sinh 6 phòng. CSVC này cùng với cảnh quan, môi trường xanh, sạch đẹp đã tạo điều kiện để nhà trường thực hiện thành công nhiệm vụ đào tạo, đồng thời đáp ứng những nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới.

Về chất lượng giáo dục:

+ Về hạnh kiểm:

| Năm học | | Số lớp | Số HS | Tốt (Giỏi) | Khá | Trung bình | Yếu | Kém |
|-------------|----|--------|-------|------------|--------|------------|--------|-------|
| 2010 – 2011 | HK | 34 | 1316 | 64.0 % | 29.2 % | 6.3 % | 0.5 % | |
| | HL | | | 1.0 % | 23.6 % | 55.0 % | 19.8 % | 0.6 % |
| 2011 – 2012 | HK | 34 | 1267 | 76,1% | 19,6% | 3,8% | 0,3% | |
| | HL | | | 5,1% | 39,7% | 48,3% | 6,8% | 5,1% |
| 2012 – 2013 | HK | 34 | 1278 | 69,2% | 24,5% | 5,6% | 0,7% | |
| | HL | | | 5,3% | 35,2% | 47,2% | 12,1% | 0,08% |

+ Về kết quả thi học sinh giỏi, tốt nghiệp THPT, thi Đại học, Cao đẳng :

| Năm học | HSG tỉnh | HSGQG | Olympic 30/4 | Đỗ TN THPT | ĐH, CD |
|-------------|----------|-------|--------------|------------|--------|
| 2010 – 2011 | 13 | 01 | 01 | 76,4% | 40,2% |
| 2011 – 2012 | 19 | 02 | 07 | 98,9% | 44,5% |
| 2012 - 2013 | 13 | | 05 | | |

II. Phân tích môi trường

| | Điểm mạnh (Strengths) | Điểm yếu (Weaknesses) |
|--|---|---|
| <p>MT bên trong</p> | <p>S₁: BGH có tâm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của CBGV-CNV nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.</p> <p>S₂: Đội ngũ GV - CNV nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Có 22 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. CBGV-CNV nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển.</p> | <p>W₁: Đa số giáo viên trẻ, một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy và giáo dục học sinh.</p> <p>W₂: Chất lượng tuyển vào lớp 10 thấp (điểm chuẩn 3,0). Thái độ học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa tốt.</p> <p>W₃: Thiết bị phục vụ dạy học chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới PPDH.</p> <p>Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.</p> |
| <p>MT bên ngoài</p> | <p>Chiến lược SO</p> <p>S₁O_{1, 2}: Phát huy có hiệu quả vai trò lãnh đạo của BGH, thực hiện có hiệu quả chiến lược giáo dục toàn diện. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; nâng cao chất lượng dạy và học. Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội, PHHS đối với nhà trường.</p> <p>S₁O_{1,2,3}: Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tăng cường đào tạo sau ĐH, trên chuẩn (thông qua các lớp BDTX, cử đi đào tạo thạc sĩ, mời chuyên gia về đào tạo tại chỗ ...).</p> <p>Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, (</p> | <p>Chiến lược WO</p> <p>W₁O₂: Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ GV trẻ, đảm bảo đến năm 2023 tất cả GV trẻ đáp ứng được các nhiệm vụ chủ chốt trong nhà trường (BDTX, cử GV đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn...).</p> <p>W₂O₂: Dẩy mạnh công tác giảng dạy, đặc biệt là công tác phụ đạo học sinh yếu kém cho HS đầu cấp để đáp ứng yêu cầu của chương trình THPT (tính đến năm 2023 tỷ lệ HS đầu DH, CD bằng hoặc nhiều hơn tỷ lệ HS vào lớp 10; đào tạo nhân tài và</p> |
| <p>Cơ hội (Opportunities)</p> <p>O₁: Sự quan tâm của Sở GD & ĐT, UBND huyện và CMHS.</p> <p>O₂: Đã có sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực.</p> <p>O₃: Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.</p> | | |

| | | |
|---|---|---|
| <p>Thách thức (Threats)</p> <p>T₁: Sự kỳ vọng ngày càng cao về chất lượng giáo dục của CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập.</p> <p>T₂: Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.</p> <p>T₃: Các trường THPT lân cận tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.</p> | <p>ở tỷ lệ học sinh khá giỏi, tỷ lệ học sinh đầu TN hàng năm, tỷ lệ HS đầu ĐH, CĐ. Đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao, bằng các biện pháp: xây dựng kế hoạch và đề cương ôn tập chung cho từng bộ môn, vận động hội CMHS ủng hộ công tác phụ đạo và bồi dưỡng học sinh của các lớp đã được phân loại theo trình độ).</p> | <p>nguồn nhân lực có năng lực, đáp ứng được những yêu cầu về lao động có tay nghề và vững tay nghề của xã hội).</p> <p>W₃O₃: Tăng cường đầu tư mua sắm bổ sung và thay thế trang thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ GD &ĐT để đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới PPDH(vận động nguồn kinh phí từ ngân sách và ngoài ngân sách như quỹ cha mẹ học sinh...).</p> <p>Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ và CNTT, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo và đổi mới PPDH cũng như hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao của giáo viên, CB – CNV trong nhà trường.</p> |
| | <p>Chiến lược ST</p> <p>S₁T₁: Xây dựng thương hiệu về HSG và sự tin nhiệm của xã hội, PHHS đối với nhà trường (lập kế hoạch BDHSG, thành lập đội tuyển từ khối 10, phân công những GV giỏi bồi dưỡng thường xuyên, xây dựng chính sách khuyến khích và thu hút HSG ở các trường lân cận).</p> <p>Đáp ứng linh hoạt yêu cầu nguồn nhân lực theo sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đất nước(tỷ lệ HS đầu vào các trường ĐH, CĐ là 40%; tỷ lệ HS vào học trong các trường dạy nghề: 35%).</p> <p>S₂T_{1,2,3}: Củng cố và nâng cao thế mạnh đội ngũ giáo viên, KHCN, đặc biệt là CNTT đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân</p> | <p>Chiến lược ST</p> <p>W₁T₁: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại (xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục toàn diện, xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu kém, kế hoạch BD HSG, đổi mới PPDH và đánh giá HS phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng HS...).</p> <p>W₁T₂: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản(đến năm 2023 80% CB, GV, CNV nhà trường có trình độ A ngoại ngữ và Tin</p> |

trong vùng.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV(Bồi dưỡng chuyên sâu theo chuyên đề từng bộ môn; tham quan học tập trường bạn, tổ chức giao lưu sinh hoạt chuyên môn với trường bạn)

học); có phong các sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, biết chia sẻ, có trách nhiệm, gần bó và công hiến hết sức mình với sự phát triển của nhà trường.

W₁T₂: Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng lâu dài(xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, thay thế TBDH theo định kỳ hàng năm; vận dụng tối đa nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, xã hội và PHHS) sao cho đến năm 2023 nhà trường đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trang thiết bị dạy học và khả năng sử dụng TBDH vào bài dạy một cách sáng tạo, thành thạo CNTT của tất cả GV, CB, CNV).

Trường THPT Đắk Song được thành lập vào ngày 16 tháng 12 năm 2003, đến nay đã được mười năm. Mười năm qua, trường đã đi qua những chặng đường đầu tiên đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng có nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng tỏ điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và các em học sinh.

Từ những thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ban đầu, đến nay trường đã có một khuôn viên rộng, đẹp, khang trang với 24 phòng học, 3 phòng thực hành bộ môn, 1 phòng đọc với hơn 3000 cuốn sách, 3 phòng thực hành Tin với 90 máy có nối mạng Internet, phòng làm việc của Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn... Song song với sự phát triển về cơ sở vật chất là quá trình vươn lên không ngừng của thầy – trò trường THPT Đắk Song. Mười năm, khoảng thời gian không quá ngắn nhưng chưa đủ dài để tạo nên những kỳ tích; nhưng những thành quả mà thầy – trò đạt được đã gạt bỏ mọi thành kiến về một ngôi trường chưa có bề dày lịch sử. Đó là: 8 năm liền có học sinh giỏi cấp tỉnh, 3 lần thi olympic 30/4 đạt 13 huy chương; 6 năm liền có giáo viên giỏi cấp tỉnh. Đặc biệt trong 3 năm liên tiếp từ 2009 đến 2012 trường có 4 em đạt HSG Quốc gia.

Trong những năm qua, nhà trường đã không ngừng đổi mới PPDH, xây dựng đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên vững về chuyên môn, lối sống giản dị, trung thực, tâm huyết và có trách nhiệm với nghề, với học sinh, với sự phát triển của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường đã, đang và sẽ vận dụng tối đa nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, từ xã hội và từ phụ huynh học sinh vào trang bị cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học theo hướng hiện đại hóa nhằm đáp ứng đầy đủ TBDH cho công tác dạy và học. Với những cố gắng vươn lên không ngừng của tập thể Cán bộ, GV, CNV nhà trường, sự quan tâm đúng mức của các cấp chính quyền, đoàn thể, trường THPT Đắk Song đã tạo được sự tin nhiệm của xã hội, của các bậc phụ huynh và các em học sinh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó nhà trường cũng gặp không ít khó khăn, thách thức đang đặt ra: Đội ngũ giáo viên trẻ, kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều; một số giáo viên còn lơ là trong chuyên môn, chưa thực sự đầu tư đúng mức, chưa cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp giáo dục. Chất lượng tuyển sinh đầu vào còn quá thấp, tỷ lệ học sinh thi lại và ở lại lớp vẫn còn cao, một bộ phận không nhỏ học sinh chưa tập trung hết sức vào việc học tập, thiếu trung thực và thiếu trách nhiệm với lớp, với bản thân... Sự kỳ vọng của các bậc phụ huynh và xã hội ngày càng cao, các trường THPT trên địa bàn đang ngày càng phát triển.

Chính vì lẽ đó mà chúng tôi chọn chiến lược ST làm chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường nhằm đưa trường THPT Đắk Song đến năm 2023 sẽ trở thành ngôi trường uy tín về chất lượng giáo dục, có thương hiệu vững chắc về chất lượng GD, bồi dưỡng HSG các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trở thành điểm đến tham quan, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm của các trường lân cận; đào tạo nguồn lực bền vững, có thể đảm trách mọi công việc, mọi vị trí... cho xã hội; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, tư tưởng vững vàng, năng động, sáng tạo trong chuyên môn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tạo nên sự phát triển bền vững của nhà trường.

III. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, tăng cường tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo chuẩn của Bộ GD-ĐT

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt chất lượng nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

IV. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tôn trọng - Trung thực - Kỷ luật - Lắng nghe - Hợp tác - Khát vọng vươn lên

1. Tuyên bố tâm nhìn

Trường THPT Đắk Song là một cộng đồng người có ý thức tự học hỏi, không ngừng vươn lên trong cuộc sống để thành đạt, được trang bị tốt về kiến thức và kỹ năng cho tương lai

2. Tuyên bố Sứ mạng

Sứ mệnh của trường THPT Đắk Song là giáo dục học sinh thành những người có tính độc lập trong tư duy sáng tạo, mạnh mẽ về tinh thần, với tính chính trực và ý thức truyền thống để có thể trở thành những người công dân tốt, ý thức rõ trách nhiệm của mình với gia đình, xã hội và đất nước.

3. Cấu trúc tầm nhìn

| <p style="text-align: center;">Tư tưởng cốt lõi</p> | <p style="text-align: center;">Hình dung tương lai</p> |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Các giá trị cốt lõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị truyền thống tốt đẹp của địa phương, dân tộc và thế giới được tôn vinh. - Rèn luyện và học tập là nhu cầu cơ bản của cá nhân nhằm thúc đẩy phát triển xã hội học tập. - Người học luôn ở vị trí trung tâm của quá trình dạy học. - Tôn trọng nhân cách và khả năng tư duy sáng tạo cá nhân. - Năng động, thích nghi cao sự thay đổi và tích cực đổi mới. - Uy tín, Đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm và hiệu quả. | <p style="text-align: center;">BHAG</p> <p>Xây dựng trường THPT Đắk Song thành một ngôi trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành ngôi trường nằm trong tốp đầu của tỉnh được các bậc phụ huynh và học sinh tin cậy lựa chọn.</p> |
| <p style="text-align: center;">Mục đích</p> <p>Tạo nên thương hiệu có vị trí cao về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài của tỉnh nhà là địa chỉ tin cậy hàng đầu của phụ huynh và học sinh...</p> | <p style="text-align: center;">Mô tả sống động</p> <p>Chúng ta sẽ xây dựng trường THPT Đắk Song thành một ngôi trường kiểu mẫu, có thương hiệu về giáo dục của tỉnh nhà, một điển hình tiên tiến về giáo dục hiện đại; một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh, sẽ là đối thủ cạnh tranh lớn của các trường trong tỉnh. Nơi đó: có đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp, sáng tạo, năng động, tự tin, bản lĩnh, có trách nhiệm; có phong cách sư phạm mẫu mực, táo bạo, sáng suốt, có nhiều bứt phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo được nguồn nhân lực bền vững cho xã hội.. Học sinh trở thành trung tâm của quá trình dạy-học, quá trình lĩnh hội tri thức... các em được trang bị đầy đủ kiến thức để thăng tiến vào những trường Đại học danh tiếng; không những thế, các em còn được giáo dục và hoàn thiện nhân cách, năng lực và kỹ năng sống... để trở thành những con người giàu lòng nhân ái, biết lắng nghe, quan tâm, chia sẻ; không thờ ơ, quay lưng với những nỗi đau của bạn bè, gia đình và xã hội ... trở thành những chủ nhân của đất nước, những con người đầy bản lĩnh, tự tin, mạnh mẽ, trung thực, những nhân tố tốt giúp cho nước nhà ngày càng cường thịnh, công bằng, văn minh...</p> |

4. Hệ thống mục tiêu

4.1 *Mục tiêu chung:* Xây dựng trường THPT Đăk Song có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, có đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề và chuyên môn nghiệp vụ giỏi đáp ứng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

4.2. *Mục tiêu cụ thể*

Mục tiêu 1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng dạy – học. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động hướng nghiệp và NGLL, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Mục tiêu 2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Đào tạo đội ngũ GV trên chuẩn, cốt cán và có chính sách thu hút GV giỏi về công tác tại trường nhằm nâng cao chất lượng dạy – học.

Mục tiêu 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, tiết kiệm.

Mục tiêu 4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng trung tâm thông tin, hệ thống internet, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, trang web của trường... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, Tăng cường công tác XHH giáo dục để có kế hoạch cho CBGV vay tiền mua máy tính cá nhân.

Mục tiêu 5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

~ Ngân sách Nhà nước.

~ Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”

~ Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường

+ Nguồn lực vật chất:

~ Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

~ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

5. Các chiến lược cụ thể

| TT | Chiến lược |
|--|--|
| Mục tiêu 1: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh. | |
| 1 | Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh |
| 2 | Tổ chức tốt, đa dạng HĐNGLL, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS, đặc biệt là HS 12. |
| 3 | Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS để giáo dục và quản lý HS |
| 4 | Tăng cường dạy học thực hành, thí nghiệm, giúp các em vận dụng tốt lý thuyết vào các bài thực hành... |
| 5 | Thành lập tổ Khảo thí và kiểm tra CLGD |
| Mục tiêu 2: Xây dựng và phát triển đội ngũ. | |
| 1 | Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ về số lượng. |
| 2 | Xây dựng đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo, công bằng, giỏi chuyên môn, ứng dụng linh hoạt CNTT trong giảng dạy. |
| 3 | Xây dựng tập thể CB-GV-CNV nhiệt tình tâm huyết, đoàn kết, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, gắn bó với HS và với sự phát triển của nhà trường. |
| Mục tiêu 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục. | |
| 1 | Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo đầy đủ TBDH theo chuẩn của Bộ GD & ĐT. |
| 2 | Có kế hoạch bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. |
| Mục tiêu 4: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. | |
| 1 | Quản lý HS, mọi hoạt động trong nhà trường như dạy – học bằng các phần mềm CNTT. |
| 2 | Đào tạo đội ngũ CB, GV, NV sử dụng tốt CNTT |
| 3 | Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử và trang Web của nhà trường. |
| 4 | Tiếp cận các nguồn vốn để hỗ trợ GV mua máy tính cá nhân... |
| Mục tiêu 5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục. | |
| 1 | Huy động CMHS ủng hộ trang bị TV LCD 54 inch ở các phòng học. |
| 2 | Huy động các quỹ XHH giáo dục để trang bị thêm bàn, ghế tại các phòng học. |
| 3 | Tổ chức cho HS lao động tổng vệ sinh, trồng thêm cây xanh khuôn viên nhà trường tạo môi trường thân thiện, tích cực trong nhà trường. |

6. Kế hoạch hành động

Mục tiêu 1: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

| | Chiến lược | Thời gian | Trách nhiệm | | Chỉ số thực hiện | Nguồn tài liệu Kiểm chứng | Tài chính |
|---|--|-----------|-------------|------------------|--|---|-------------------------|
| | | | Chính | Phối hợp | | | |
| 1 | Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh | | Phó HT | Tổ CM | Lựa chọn và vận dụng nhuần nhuyễn các PPDH Ứng dụng CNTT | - Báo cáo sơ kết HK, tổng kết năm học | - Ngân sách - XH hóa |
| 2 | Tổ chức tốt, đa dạng HDNGLL, lồng ghép giáo dục kĩ năng sống, tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS, đặc biệt là HS 12. | | Phó HT | GVCN Đoàn TN | Các đợt sinh hoạt chủ điểm, các chương trình GD truyền thống, kỹ năng sống, lồng ghép vào các bộ môn, các buổi tư vấn hướng nghiệp | - Kết quả GD đạo đức HS - Tỷ lệ HS đỗ CĐ, ĐH | - Ngân sách - XH hóa |
| 3 | Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS để giáo dục và quản lý HS | | Hiệu trưởng | GVCN Hội CMHS | Định kỳ chiều thứ 2 hàng tuần | - Kết quả rèn luyện của HS - Báo cáo tiếp dân | |
| 4 | Tăng cường dạy học thực hành, thí nghiệm, giúp các em vận dụng tốt lý thuyết vào các bài thực hành... | | Phó HT | Tổ CM | Các tiết thực hành theo PPCT Đề dùng học tập do HS tự làm | - Kế hoạch dạy học thực hành - Các báo cáo kết quả thực hành | - Ngân sách - XH hóa |
| 5 | Thành lập tổ Khảo thí và kiểm tra CLGD | | Hiệu trưởng | Công đoàn | Công tác thi Công tác kiểm định | - Báo cáo kết quả thi - Báo cáo tự đánh giá | Ngân sách |

Mục tiêu 2: Xây dựng và phát triển đội ngũ.

| Chiến lược | Thời gian | Trách nhiệm | | Chỉ số thực hiện | Nguồn tài liệu Kiểm chứng | Tài chính |
|--|----------------------|-------------|----------------------|--|--|---|
| | | Chính | Phối hợp | | | |
| 1 Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ về số lượng. | Năm 2014 Năm 2023 | Hiệu trưởng | Công đoàn | Tổng số CBGV : 90 GV trên chuẩn 10 gv | Báo cáo TK | Ngân sách |
| 2 Xây dựng đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo, công bằng, giỏi chuyên môn, ứng dụng linh hoạt CNTT trong giảng dạy. | | Phó HT | Công đoàn Đoàn TN | GV giỏi cấp tỉnh 60 lượt 80% tiết dạy có UDCNTT phù hợp | Báo cáo TK Kết quả thi TN, ĐH, CĐ | Ngân sách XH hóa |
| 3 Xây dựng tập thể CB-GV-CNV nhiệt tình tâm huyết, đoàn kết, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, gắn bó với HS và với sự phát triển của nhà trường.. | | Hiệu trưởng | Công đoàn Đoàn TN | Các chế độ hỗ trợ. Các hoạt động SH tập thể định kỳ | Báo cáo TK Báo cáo công đoàn Báo cáo Đoàn TN | Ngân sách XH hóa Quỹ các đoàn thể |

Mục tiêu 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

| Chiến lược | Thời gian | Trách nhiệm | | Chỉ số thực hiện | Nguồn tài liệu Kiểm chứng | Tài chính |
|--|-----------|-------------|----------|---|---------------------------|-----------|
| | | Chính | Phối hợp | | | |
| 1 Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo đầy đủ TBDH theo chuẩn của Bộ GD & ĐT. | Đến 2023 | Hiệu trưởng | Hội CMHS | 28 phòng học VH, 03 phòng học bộ môn, 03 phòng thực hành bộ môn, 03 phòng thực hành tin học, 01 phòng học LED | Báo cáo TK | |
| 2 Có kế hoạch bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. | | Hiệu trưởng | | Kế hoạch TH | Báo cáo TK | |

Mục tiêu 4: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

| Chiến lược | Thời gian | Trách nhiệm | | Chỉ số thực hiện | Nguồn tài liệu Kiểm chứng | Tài chính |
|---|-----------|-------------|--------------------------------|--|---|---------------------|
| | | Chính | Phối hợp | | | |
| 1 Quản lý HS, mọi hoạt động trong nhà trường như dạy – học bằng các phần mềm CNTT. | Đến 2015 | Hiệu trưởng | Phó HT Công đoàn Đoàn TN | Phần mềm QL, dạy học | Báo cáo TK | Ngân sách |
| 2 Đào tạo đội ngũ CB, GV, NV sử dụng tốt CNTT | Đến 2018 | Hiệu trưởng | Phó HT Công đoàn Đoàn TN | 03 đợt tập huấn/năm 100% có khả năng sử dụng tin học căn bản | Báo cáo TK | Ngân sách XH hóa |
| 3 Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử và trang Web của nhà trường. | Đến 2020 | Hiệu trưởng | Phó HT Công đoàn Đoàn TN | Kho học liệu gồm các bài giảng của gv Website của trường Phần mềm QLTV | Báo cáo TK Báo cáo hoạt động thư viện Hoạt động của trang web | Ngân sách XH hóa |
| 4 Tiếp cận các nguồn vốn để hỗ trợ GV mua máy tính cá nhân... | Đến 2018 | Hiệu trưởng | Công đoàn Hội CMHS | 100% CBGV có laptop | | XH hóa |

Mục tiêu 5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

| Chiến lược | Thời gian | Trách nhiệm | | Chỉ số thực hiện | Nguồn tài liệu Kiểm chứng | Tài chính |
|--|----------------------|-------------|------------------|--|---------------------------|-----------|
| | | Chính | Phối hợp | | | |
| 1 Huy động CMHS ủng hộ trang bị TV LCD 54 inch ở các phòng học. | Đến 2014 Đến 2018 | Hiệu trưởng | Hội CMHS | 17 TV LCD 31 TV LCD | Báo cáo Hội CMHS | XH hóa |
| 2 Huy động các quý XHH giáo dục để trang bị thêm bàn, ghế tại các phòng học. | Tháng 8 hàng năm | Hiệu trưởng | Hội CMHS | Duy trì các phòng học có đủ bàn ghế phục vụ HS | Báo cáo Hội CMHS | XH hóa |
| 3 Tổ chức cho HS lao động tổng vệ sinh, trồng thêm cây xanh khuôn viên nhà trường tạo môi trường thân thiện, tích cực trong nhà trường. | Các năm học | Hiệu trưởng | Hội CMHS Đoàn TN | 02 buổi/tuần | Kế hoạch lao động | XH hóa |